

Bản án số: 16/2023/HNGĐ-ST
Ngày 21 tháng 3 năm 2022
V/v “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tú

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tư

Ông Nguyễn Văn Bảng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Thiện - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang: Ông Nguyễn Ngọc Cường - Kiểm sát viên

Ngày 21/3/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 349/2022/TLST-HNGĐ ngày 11/11/2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/02/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2023/QĐST-HNGĐ ngày 02/3/2023, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Lê Thị Bích H, sinh năm 1972 (Vắng mặt)

HKTT: Số nhà 8A, ngách 8, ngõ 102, đường Huyền Quang, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

Chỗ ở: Số nhà 23, ngõ 189, đường Xương Giang, phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

*** Bị đơn:** Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1966 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 8A, ngách 8, ngõ 102, đường Huyền Quang, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện và bản tự khai của nguyên đơn bà Lê Thị Bích H trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Ngọc T đăng ký kết hôn ngày 21/12/1993 tại Ủy ban nhân dân phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang. Trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu, xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện và có được tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, có nhiều bất đồng quan điểm nên tình cảm vợ chồng ngày càng trầm trọng không cải thiện được. Chị H đã chuyển về bố mẹ đẻ ở từ năm 2019 cho đến

nay, không ai quan tâm đến ai nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn thương yêu nhau, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị Ngọc Linh, sinh ngày 28/8/1994 và Nguyễn Ngọc Phong, sinh ngày 15/01/2000; hiện con chung đã trưởng thành không đề nghị Tòa án giải quyết về con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại biên bản xác minh ngày 06/02/2023 đại diện chính quyền địa phương tổ dân phố Tiên Tiến, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang cung cấp: chị H và anh T kết hôn vào ngày 21/12/1993, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Ngô Quyền theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung; anh T và chị H sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Về con chung là: Nguyễn Thị Ngọc Linh, sinh năm 1994 và Nguyễn Ngọc Phong, sinh năm 2000 đều đã trưởng thành.

- Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ cho anh T Thông báo thụ lý vụ án, Quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ và Thông báo về phiên họp, kiểm tra tiếp cận, công khai chứng cứ và Hòa giải theo quy định pháp luật nhưng anh T không đến Tòa án để cung cấp quan điểm về việc chị H xin ly hôn.

- Tòa án đã mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T vắng mặt không có lý do.

- Ngày 02/3/2023 Tòa án đã mở phiên tòa anh T vắng mặt lần thứ nhất không có lý do, Tòa án đã phải hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Lê Thị Bích H có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn là anh Nguyễn Ngọc T đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng tiếp tục vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang phát biểu:

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa tuân thủ đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Bích H và xử cho chị H được ly hôn anh Nguyễn Ngọc T. Về con chung đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét giải quyết. Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Bà Lê Thị Bích H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

- Kiến nghị, khắc phục vi phạm: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Lê Thị Bích H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt; bị đơn anh Nguyễn Ngọc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn tại phiên tòa.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Bích H thì thấy đây là quan hệ “*Ly hôn*”. Bị đơn là anh Nguyễn Ngọc T cư trú tại phường Hoàng văn Thụ, thành phố Bắc Giang. Do vậy, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang giải quyết là đúng với quy định của pháp luật về thẩm quyền được quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan hệ hôn nhân và gia đình của các đương sự được xác lập năm 1993, đến nay Tòa án đang giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 131 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết vụ án.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Bích H và anh Nguyễn Ngọc T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, ngày 21/12/1993 đăng ký kết hôn tại UBND phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

[3.2]. Quá trình giải quyết vụ án, chị H xác định sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân là do trong cuộc sống vợ chồng không có tiếng nói chung trong gia đình, bất đồng về quan điểm trong công việc cũng như trong sinh hoạt gia đình. Chị đã về gia đình nhà bố mẹ đẻ sinh sống ly thân đối với anh T, nay chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T. Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T vắng mặt không có lý do và không thể hiện quan điểm với yêu cầu xin ly hôn của chị H, xác định anh T không có thiện chí hòa giải để vợ chồng đoàn tụ gia đình, các đương sự không thỏa thuận giải quyết được với nhau về nội dung vụ án. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được đời sống chung không thể kéo dài. Xét thấy, yêu cầu xin ly hôn của chị H là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 56 luật hôn nhân gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

[4]. Về con chung là: Nguyễn Thị Ngọc Linh, sinh ngày 28/8/1994 và Nguyễn Ngọc Phong, sinh ngày 15/01/2000. Con chung đã trưởng thành, các đương sự không đề nghị giải quyết, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5]. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Lê Thị Bích H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và theo điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

* Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 238; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Bích H.

- Về hôn nhân: Chị Lê Thị Bích H được ly hôn anh Nguyễn Ngọc T.

- Về con chung đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét giải quyết.

2. Về tài sản chung, công nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Chị Lê Thị Bích H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001850 ngày 09/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND TP. Bắc Giang;
- CCTHA dân sự TP. Bắc Giang;
- UBND phường Ngô Quyền, TP Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Văn Tú

